TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
CƠ QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kỳ 3 - Tháng 10/2025 (3)

BAN BIÊN TẬP

Tổng Biên tập:

TS. PHẠM THU PHONG

Phó Tổng Biên tập:

TS. ĐỖ VĂN HẢI

TS. VŨ THỊ ÁNH HỒNG

ThS. NGUYỄN HẢI HỒNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS. TS. HOÀNG VĂN CƯỜNG

GS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG

GS. TS. TRẦN THỌ ĐẠT

GS. TS. NGÔ THẮNG LỢI

GS. TS. NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

GS. TS. SỬ ĐÌNH THÀNH

PGS. TS BÙI HUY NHƯỢNG

PGS. TS. TRẦN TRỌNG NGUYÊN

PGS. TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

PGS.TS. NGUYỄN ĐÀO TÙNG

MỤC LỤC

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM

7 Thực trạng và giải pháp hoàn thiện thể chế chuyển đổi số tại Việt Nam **Trịnh Huy Hồng**

12 Tài chính số: Thực trạng và một số đề xuất **Nguyễn Văn Lành**

15 Tái cân bằng chiến lược AI: Giải quyết khoảng cách năng lực trong phòng chống tội phạm tài chính tại Việt Nam **Trịnh Quang Long**

19 Kinh tế tư nhân trong bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam **Đỗ Thị Ý Nhi, Huỳnh Công Phượng, Khương Thị Huế**

25 Đề xuất phương pháp biên soạn bảng nguồn và sử dụng kỹ thuật số để đo lường nền kinh tế số ở Việt Nam **Nguyễn Thị Mai Hạnh, Lê Thị Phương**

29 Chuyển đổi số trong ngành logistics tại Việt Nam **Đỗ Huyền Mai**

34 Công nghệ thông tin cho nhà quản lý: Chìa khóa thành công của doanh nghiệp thời đại số tại Việt Nam **Hà Văn Sỹ**

38 Giải pháp hoàn thiện Quy chế công tác văn thư tại Bộ Tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số **Cao Thị Thanh Loan, Trần Thị Tố Uyên, Phạm Thị Thuý Hạnh**

43 Chuyển đổi số, đổi mới kế toán quản trị trong lĩnh vực y tế: Nghiên cứu tại các bệnh viện TP. Hà Nội **Nguyễn Đào Tùng**

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

48 Ảnh hưởng lưu chuyển tiền tệ đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam **Đặng Thu Hà, Nguyễn Thị Phương**

53 Tác động của cơ cấu nguồn vốn đến hiệu quả kinh doanh các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết tại Việt Nam **Đặng Phương Mai, Nguyễn Thị Quỳnh Châm**

57 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư tài chính của ngân hàng thương mại **Nguyễn Thị Hằng**

61 Nâng cao quản lý việc sử dụng thanh toán di động của khách du lịch trong ngành khách sạn tại Việt Nam **Dương Hồng Hạnh**

65 Ứng dụng AI trong chiến lược marketing tại doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam **Nguyễn Thị Ngọc Mai**

68 Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người tiêu dùng với chất lượng dịch vụ bán lẻ hàng tiêu dùng **Phạm Hùng Cường, Lê Thị Hồng Diệp, Võ Thị Phương Uyên, Trần Ngọc Sơn, Trần Thị Thúy Mai, Nguyễn Nhật Nam**

73 Đánh giá tác động giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng tới khả năng sinh lời của các doanh nghiệp thực phẩm **Vũ Thị Huyền Trang, Ngô Thị Hải Châu, Bùi Thị Ngọc**

77 Vốn lưu động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa - Tổng quan nghiên cứu bằng công cụ VOSviewer **Trần Nguyễn Thị Yến, Đỗ Quang Giám, Phí Thị Diễm Hồng**

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

83 Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của bộ máy nhà nước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp **Nguyễn Thị Thu Hương**

87 Giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế đối ngoại trong kỷ nguyên mới của Việt Nam **Nguyễn Thị Mị Dung**

90 Tài chính cho kinh tế tuần hoàn: Rào cản và đề xuất giải pháp **Lê Thu Thủy**

93 Hoàn thiện chính sách phát triển bền vững kinh tế tư nhân tại Việt Nam **Mai Thị Kim Oanh, Lê Khải Hoàn**

97 Quan điểm, định hướng của Đảng về liên kết, phát triển vùng ở Việt Nam **Trần Hữu Đồng**

103 Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục tái cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng bền vững **Lê Sỹ Thọ**

107 Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong giai đoạn hiện nay **Lê Thị Khánh Như, Đỗ Thị Thanh Lan**

110 Cơ chế tự chủ tài chính và cải cách phương thức chi trả dịch vụ y tế tại Việt Nam: Thực tiễn, thách thức và khuyến nghị chính sách **Đinh Việt Anh**

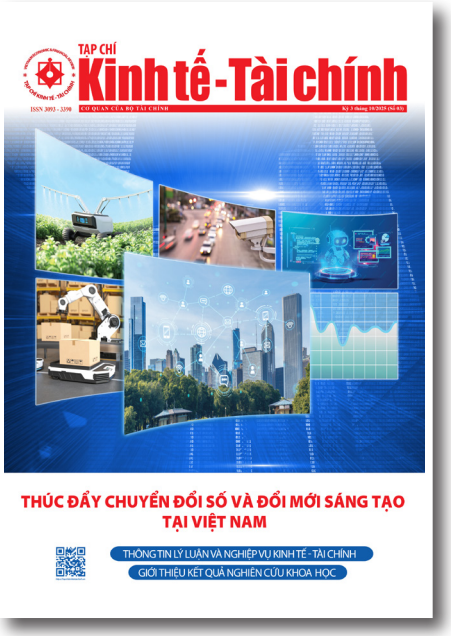
114 Quản lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập: Thực trạng và giải pháp **Phạm Huy Giang**

117 Kê khai thuế của hộ kinh doanh tại Việt Nam hiện nay: Khó khăn và giải pháp hỗ trợ **Nguyễn Thị Hải Yến**

120 Bảo đảm nguồn lực sinh kế bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới **Nguyễn Văn Giang**

123 Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hạ tầng thương mại bán lẻ tại Việt Nam **Hà Xuân Bình**

127 Tích hợp AI trong thương mại điện tử và một số gợi ý cho doanh nghiệp Việt Nam **Đinh Thị Thu Hân, Trần Vinh, Nguyễn Trần Sỹ**



TÒA SOẠN:

162 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933.0036

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:

138 Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3930.0434

QUẢNG CÁO & PHÁT HÀNH:

Điện thoại: (024) 3933.0034

TÀI KHOẢN: Tạp chí Kinh tế - Tài chính

1077036868 Ngân hàng TMCP

Ngoại thương Việt Nam CN Hoàn Kiếm

MÃ SỐ THUẾ: 0111000686

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN:

Số 107/GP-BVHTTDL ngày 26/8/2025

của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

NƠI IN: Công ty TNHH MTV in Tạp chí Cộng sản

GIÁ BÁN: 100.000 đồng

LIÊN HỆ GỬI BÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:
Phòng Thư ký - Biên tập
Email: nckh.kttc@gmail.com
Hotline: (024) 39330036/0779338678

131 Chia sẻ tri thức - "Chìa khóa" nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam — **Nguyễn Thị Nguyệt**
135 Vai trò của lòng tin và an toàn bảo mật trong thanh toán qua mã đáp ứng nhanh — **Nguyễn Duy Thanh, Ngô Thụy An Thuyên, Lê Ngọc Quế Thanh, Nguyễn Ngọc Lan Anh, Đặng Hoàng Thái Thảo, Hồ Nguyễn Thanh Thảo**
139 Hành vi đồng sáng tạo giá trị xanh: Tổng quan tài liệu qua phương pháp tổng quan hệ thống và trắc lượng thư mục — **Nguyễn Thị Huyền Ngân**
143 Phát triển mô hình ảnh hưởng digital marketing đến quyết định du lịch nội địa của giới trẻ — **Lê Thị Ngọc Bích, Ngô Diễm Quỳnh, Trần Gia Ngân Huỳnh, Trần Thị Nguyệt Mi, Huỳnh Đức Duy**
147 Du lịch y tế ở Việt Nam: Tiềm năng, thách thức và giải pháp — **Cao Văn Cường**
150 Phát triển nhiên liệu sinh học hướng tới năng lượng bền vững — **Đường Vinh Sường**
153 Tình hình phát thải khí nhà kính từ sản xuất lúa gạo và triển vọng tham gia thị trường tín chỉ carbon lúa của Việt Nam — **Nguyễn Phương Mai, Nguyễn Thị Thanh Bình, Cù Thị Dung, Trần Thị Ngọc Lan**

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

158 Mối quan hệ giữa kiến thức, thái độ và hành vi của sinh viên với giáo dục kế toán phát triển bền vững — **Nguyễn Thanh Khương, Trương Thị Tuyết Minh, Nguyễn Thị Ngọc**
162 Khung nghiên cứu về tác động của trí tuệ nhân tạo đến đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên — **Nguyễn Thị Thanh Hiền, Phan Thị Huyền, Hoàng Lê Ngọc Đạt**
166 Nâng cao năng lực số và đạo đức nghề nghiệp cho kiểm toán Việt Nam trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo — **Trần Khánh Lâm, Lê Thị Kim Thoa**

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

170 Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc và kinh nghiệm cho Việt Nam — **Nguyễn Thùy Vân**
173 Đẩy mạnh hợp tác giữa Việt Nam - Malaysia: "Trợ lực" cho nông nghiệp — **Đặng Hoàng Thanh Nga**
176 Kinh nghiệm của một số mô hình ngân hàng phát triển trên thế giới và gợi ý cho Việt Nam — **Phạm Thị Ngân**
180 Quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam — **Lê Hồng Huyên**
183 Mô hình nghiên cứu sự chấp nhận ô tô điện của người tiêu dùng Việt Nam — **Mai Văn Nam, Nguyễn Quốc Nghi**
187 Phát triển mô hình ảnh hưởng của giới tính và vai trò giới đến quyết định mua sản phẩm xanh của sinh viên — **Lê Kim Nguyên**
191 Nghiên cứu về ý định mua mỹ phẩm xanh của sinh viên — **Dương Xuân Cường**
195 Đánh giá các yếu tố tác động đến ý định tiếp tục mua các sản phẩm mỹ phẩm thuần chay của khách hàng trẻ — **Đào Trung Kiên, Nguyễn Thị Hạnh**
199 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thuốc trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam: Nghiên cứu tại chuỗi Nhà thuốc Long Châu — **Vũ Thị Hà My**
203 Các yếu tố tác động đến thành tích học tập của sinh viên — **Trần Hữu Ái**
208 Tác động của quản trị nguồn nhân lực đến hành vi xanh của nhân viên trong lĩnh vực nhà hàng — **Lê Kim Liên**
212 Ảnh hưởng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến niềm tin với tổ chức và kết quả công việc của người lao động trong lĩnh vực dịch vụ tại Hà Nội — **Lê Thị Tú Anh, Phạm Trung Tiến, Nguyễn Thị Phương Loan**
216 Tác động của nhận thức về sự đổi mới đến hành vi đồng sáng tạo giá trị của khách hàng các quán cà phê đặc sản tại Việt Nam — **Nguyễn Vân Hà, Lê Hải Anh, Phạm Thu Phương, Phùng Thị Bích Hợp, Nguyễn Văn Chuyên**
220 Kinh nghiệm quốc tế về vai trò của giáo dục đại học trong việc hình thành tinh thần doanh nhân cho sinh viên và một số đề xuất, kiến nghị — **Đặng Thành Đạt**
223 Tác động của truyền thông marketing online đến ý định mua sản phẩm đào tạo kinh doanh số: Vai trò trung gian của trải nghiệm khách hàng — **Bùi Thị Phương Hoa, Đỗ Thị Phương**
227 Ảnh hưởng từ đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài với năng lực cạnh tranh của tỉnh Lào Cai — **Đoàn Quang Trung**
230 Tác động của chỉ dẫn địa lý đến năng lực cạnh tranh sản phẩm nông nghiệp Việt Nam: Nghiên cứu vùng vải chín sớm Tân Yên — **Vương Thị Thanh Trì, Lê Huyền Trang, Vũ Lệ Hằng**
234 Ảnh hưởng của hoạt động xúc tiến thương mại trên các sàn thương mại điện tử đến tiêu thụ sản phẩm OCOP tại tỉnh Bắc Ninh — **Phạm Thị Tân**
238 Giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ tại Thành phố Hà Nội — **Võ Văn Đức**
241 Giải pháp phát triển các doanh nghiệp logistics trên địa bàn Thành phố Hà Nội — **Bùi Duy Phú, Nguyễn Quốc Tuấn, Bùi Quý Thuấn**
245 Chuyển đổi số trong ngành Bưu chính: Trường hợp nghiên cứu tại Viettel Post Hà Nội — **Vũ Đình Dũng, Nguyễn Thị Việt Ngọc**
248 Văn hóa doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số tại các doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống trên địa bàn Hà Nội — **Dương Thị Thúy Nương, Trịnh Đức Duy**
253 Giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại làng nghề mộc Liên Hà, Thành phố Hà Nội — **Nguyễn Văn Thưởng**
257 Mức độ thích ứng với biến đổi khí hậu của hộ gia đình tại các khu vực ven biển tỉnh Ninh Bình — **Nguyễn Bích Ngân, Lê Hải Trung, Nguyễn Bích Ngọc**
262 Phát huy thế mạnh trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa — **Phan Huy Đường, Đỗ Hữu Tùng**
265 Nghiên cứu yêu cầu của doanh nghiệp đối với lao động kế toán trên địa bàn thành phố Huế — **Nguyễn Đình Chiến**

CÁC SẢN PHẨM CỦA TẠP CHÍ
KINH TẾ - TÀI CHÍNH

TẠP CHÍ Kinh tế - Tài chính
ISSN: 3093 - 3390

Vietnam Economic & Financial Review
ISSN: 3093 - 3722

Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
ISSN: 3093 - 3498

Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
ISSN: 3093 - 334X

Thuế & Hải Quan Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
ISSN: 3093 - 3501

An sinh xã hội Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
ISSN: 3093 - 3552

LIÊN HỆ GỬI BÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:
Phòng Thư ký - Biên tập
Email: nckh.kttc@gmail.com
Hotline: (024) 39330036/0779338678

269 Xây dựng thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến sự sáng tạo trong công việc của nhân viên các ngân hàng thương mại tại thành phố Huế **Trần Hoàng, Tống Thị Thanh Thảo**
273 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của bệnh nhân đối với chất lượng dịch vụ y tế tại bệnh viện Bình Định **Trương Trần Luân, Nguyễn Phúc Hùng**
277 Thực trạng hệ thống thông tin logistics du lịch tại tiểu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ từ góc nhìn của khách du lịch **Đặng Thị Thanh Loan, Vũ Thị Nữ, Kiều Thị Hường, Phạm Trần Trúc Viên**
281 Phát triển du lịch sinh thái vùng Tứ giác Long Xuyên: Tiềm năng, lợi thế và thách thức **Từ Thị Thanh My**
285 Đổi mới mô hình tăng trưởng nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long **Nguyễn Thị Nghĩa**
289 Các nhân tố tác động đến chi phí tiền túi cho sức khỏe của hộ gia đình tại khu vực nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long **Lê Hoàng Long, Nguyễn Thị Hồng Thu, Nguyễn Văn Dũng, Phạm Thị Trúc Ly**
293 Phát triển mô hình thúc đẩy hành vi tiêu dùng nông sản bền vững thông qua du lịch nông nghiệp và giáo dục trải nghiệm tại Lâm Đồng **Nguyễn Thị Lan Chi, Lê Hiếu Nghĩa**
297 Nâng cao hiệu quả thu ngân sách nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính **Nguyễn Thị Mỹ Dung, Lương Minh Đức**
301 Yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với các thương hiệu tại TP. Hồ Chí Minh **Trần Thiên Kỷ**
305 Mối quan hệ giữa nhận thức về tiêu dùng bền vững và hành vi mua sắm thực tế của sinh viên đại học tại TP. Hồ Chí Minh **Nguyễn Đăng Hạt, Bùi Hoàng Anh Thư, Trần Thiêm Tài, Lê Nhật Anh**
309 Phát triển mô hình ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến hiệu quả quản trị nhân sự tại các trường đại học tư thục ở Thành phố Hồ Chí Minh **Mạch Trần Huy, Dương Đoàn Bảo Ngọc, Nguyễn Hoàng Triệu Vy, Lê Hoàng Nam, Phan Tú Trinh**
313 Ảnh hưởng của truyền thông đến phát triển thương hiệu: Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh **Nguyễn Bá Anh, Trần Phương Quỳnh, Võ Hồng Sơn, Lê Thanh Hải, Lê Hiếu Nghĩa**
317 Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực tham gia hệ thống bán hàng đa cấp của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh **Lê Thị Tuyết Thanh, Lưu Hoàng Vân Nhi, Nguyễn Lê Bảo Trân, Lê Hồ Thảo Vy, Nguyễn Đoàn Thùy Linh**
321 Nghiên cứu các yếu tố quyết định động lực làm việc của công chức tại TP. Hồ Chí Minh **Nguyễn Thị Lê Hà, Phan Trung Bảo Ngọc, Phạm Quốc Thanh, Vũ Thị Thu Trang, Lê Phạm Anh Thư**
325 Nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của doanh nghiệp FDI tại Bình Dương **Phan Văn Tiến, Nguyễn Thị Lệ Hằng**
329 Trí tuệ cảm xúc và hiệu suất của giảng viên tại các trường đại học tư thục **Đặng Ngọc Đại**
334 Mối quan hệ giữa khả năng thích ứng nghề nghiệp và sự hài lòng việc làm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Tài chính - Marketing **Lê Quang Huy, Nguyễn Thị Thu Hằng, Trương Lê Ngọc Giang, Phạm Thị Hiền, Đỗ Thị Quỳnh Ngọc**
338 Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng công việc và ý định nghỉ việc của nhân viên làm việc trong doanh nghiệp khởi nghiệp **Phan Văn Phùng, Nguyễn Quốc Nghi**
342 Vai trò của chuyển đổi số đối với quản lý tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam **Nguyễn Việt Hùng**
346 Nâng cao hiệu quả cho vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam **Đàm Thị Thảo, Nguyễn Việt Anh**
350 Lý thuyết về phát triển kênh phân phối và giải pháp cho sản phẩm nhà thông minh **Vũ Đức Lợi, Trần Văn Thành**
355 Chiến lược marketing B2B xanh thu hút đầu tư tại Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông **Lưu Thị Thanh Mai, Ngô Thị Dinh**
360 Ảnh hưởng của việc truyền thông qua người ảnh hưởng đến rủi ro cảm nhận và ý định mua hàng đối với sản phẩm mỹ phẩm Lemonade **Nguyễn Hà Phương, Bùi Thị Hải Yến**

CHUYÊN ĐỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

364 Thương mại điện tử xuyên biên giới: Hướng đi chiến lược cho phát triển xuất khẩu bền vững tại Việt Nam **Nguyễn Thị Thùy Dương**
367 Đổi mới căn bản phương pháp quản lý thuế, hướng tới xóa bỏ thuế khoán đối với hộ kinh doanh từ năm 2026 **Vũ Thị Phượng, Nguyễn Thị Thơm**
370 Nâng cao vai trò và đóng góp của doanh nghiệp FDI vào hoạt động xuất khẩu **Lãnh Thị Hòa, Lương Văn Tộ**
373 Giải pháp kiểm soát chuỗi cung ứng chip tạo bước ngoặt cho ngành điện tử **Hà Thị Bích Thuỷ**
376 Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và bài toán gọi vốn **Trần Thị Thu Hiền**
379 Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2024: Doanh nghiệp nông, lâm nghiệp và thủy sản cần tự chuyển đổi để thích ứng với cơ chế mới **Nhữ Trọng Bách**
382 Thúc đẩy thị trường trái phiếu đô thị bền vững tại Việt Nam **Nguyễn Thanh Huyền**
385 Du lịch xanh - Chìa khóa để ngành du lịch Việt Nam phát triển bền vững **Phùng Thị Phương Anh, Đoàn Vân Khánh**
388 Động lực phát triển khu công nghiệp công nghệ số **Nguyễn Đình Luận**
391 Ứng dụng công nghệ xanh - "Chìa khóa" nâng sức cạnh tranh cho nông sản Việt Nam **Nguyễn Thị Thương Huyền**
394 Giải pháp thu hút nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu **Lã Thị Hương Dịu**
397 Tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở - Bước đi quan trọng hướng tới quản lý thuế minh bạch, hiệu quả **Trung Kiên**
399 Hợp đồng tương lai chỉ số VN100 - Bước chuyển về chất cho thị trường phái sinh trong giai đoạn mới **PV**

VIETNAM ECONOMIC & FINANCIAL REVIEW

CONTENTS

Issue 3, October, 2025 (3)

EDITOR IN CHIEF:

PHAM THU PHONG, Ph.D.

VICE EDITOR IN CHIEF:

DO VAN HAI, Ph.D.

VU THI ANH HONG, Ph.D.

NGUYEN HAI HONG, M.A.

EDITORIAL BOARD:

PROF. HOANG VAN CUONG, PH.D.

PROF. PHAM HONG CHUONG, Ph.D.

PROF. TRAN THO DAT, Ph.D.

PROF. NGO THANG LOI, Ph.D.

PROF. SU DINH THANH, Ph.D.

PROF. NGUYEN CONG NGHIEP, Ph.D.

ASSOC. PROF. BUI HUY NHUONG, , Ph.D.

ASSOC. PROF. NGUYEN HONG SON, Ph.D.

ASSOC. PROF. TRAN TRONG NGUYEN, Ph.D.

ASSOC. PROF. NGUYEN DAO TUNG, Ph.D.

FOR INQUIRIES AND SUBMISSION OF SCIENTIFIC RESEARCH PAPERS, PLEASE CONTACT:

Email: nckh.kttc@gmail.com

Hotline: 077.933.8678

PROMOTING DIGITAL TRANSFORMATION AND INNOVATION IN VIET NAM

7 The current situation and solutions for improving the digital transformation institutional framework in Viet Nam — **Trinh Huy Hong**

12 Digital finance: Current situation and some recommendations — **Nguyen Van Lanh**

15 Rebalancing AI strategy: Addressing the capability gap in combating financial crime in Viet Nam — **Trinh Quang Long**

19 Private sector development in the context of digital transformation and innovation in Viet Nam — **Do Thi Y Nhi, Huynh Cong Phuong, Khuong Thi Hue**

25 Proposing a digital supply and use table approach to measure the digital economy in Viet Nam — **Nguyen Thi Mai Hanh, Le Thi Phuong**

29 Digital transformation in the logistics industry in Viet Nam — **Do Huyen Mai**

34 Information technology for managers: The key to business success in the digital era in Viet Nam — **Ha Van Sy**

38 Improving the ministry of finance's document management regulations in the digital transformation context — **Cao Thi Thanh Loan, Tran Thi To Uyen, Pham Thi Thuy Hanh**

43 Digital transformation and management accounting innovation in the healthcare sector: A study of hospitals in Ha Noi city — **Nguyen Dao Tung**

FINANCE - BUSINESS

48 The impact of cash flow on the profitability of listed companies on the Viet Nam stock exchange — **Dang Thu Ha, Nguyen Thi Phuong**

53 The effect of capital structure on the financial performance of listed pharmaceutical firms in Viet Nam — **Dang Phuong Mai, Nguyen Thi Quynh Cham**

57 Factors influencing the financial investment activities of commercial banks — **Nguyen Thi Hang**

61 Enhancing the management of mobile payment use among tourists in the hotel industry in Viet Nam — **Duong Hong Hanh**

65 Application of AI in marketing strategy of small and medium-sized enterprises in Viet Nam — **Nguyen Thi Ngoc Mai**

68 A research model of factors affecting consumer satisfaction with the quality of retail consumer goods services — **Pham Hung Cuong, Le Thi Hong Diep, Vo Thi Phuong Uyen, Tran Ngoc Son, Tran Thi Thuy Mai, Nguyen Nhat Nam**

73 Assessing the impact of value-added tax rate reduction on the profitability of food enterprises — **Vu Thi Huyen Trang, Ngo Thi Hai Chau, Bui Thi Ngoc**

77 Working capital in small and medium-sized enterprises - A bibliometric review using VOSviewer — **Tran Nguyen Thi Yen, Do Quang Giam, Phi Thi Diem Hong**

RESEARCH - EXCHANGE

83 Enhancing the capacity and efficiency of state economic governance under the two-tier local government model — **Nguyen Thi Thu Huong**

87 Solutions to promote foreign economic development in Viet Nam in the new era — **Nguyen Thi Mi Dung**

90 Finance for the circular economy: Barriers and proposed solutions — **Le Thu Thuy**

93 Improving policies for sustainable private economic development in Viet Nam — **Mai Thi Kim Oanh, Le Khai Hoan**

97 The party's viewpoints and orientations on regional linkage and development in Viet Nam — **Tran Huu Dong**

103 Implementing the Party's policy on continuing to restructure state budget expenditure toward sustainability — **Le Sy Tho**

107 Developing a financial autonomy mechanism for public vocational education institutions in the current period — **Le Thi Khanh Nhu, Do Thi Thanh Lan**

110 Financial autonomy mechanism and reform of healthcare service payment methods in Viet Nam: Practices, challenges, and policy recommendations — **Dinh Viet Anh**

114 Public asset management in public healthcare units: Current situation and solutions — **Pham Huy Giang**

117 Tax declaration of household businesses in Viet Nam today: Difficulties and support solutions — **Nguyen Thi Hai Yen**

120 Ensuring sustainable livelihood resources for ethnic minority and mountainous areas in Viet Nam in the new era — **Nguyen Van Giang**

123 Strengthening state management of retail trade infrastructure in Viet Nam — **Ha Xuan Binh**

127 Integrating AI in e-commerce and some recommendations for Vietnamese enterprises — **Dinh Thi Thu Han, Tran Vinh, Nguyen Tran Sy**

131 Knowledge sharing - The key to enhancing competitiveness and sustainable development of Vietnamese enterprises — **Nguyen Thi Nguyet**

NGHIÊN CỨU YÊU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG KẾ TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN[1]

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá các yêu cầu của doanh nghiệp đối với lao động kế toán trên địa bàn thành phố Huế. Nhóm tác giả đã điều tra khảo sát 237 doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Huế, kết quả cho thấy, các doanh nghiệp đều có những yêu cầu khi tuyển dụng lao động kế toán thông qua 4 khía cạnh: yêu cầu về chuyên môn, yêu cầu về kỹ năng, yêu cầu về đặc điểm cá nhân và một số yêu cầu khác. Thông qua kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp hữu ích góp phần hoàn thiện chương trình đào tạo ngành Kế toán, trang bị những kiến thức hữu ích, thiết thực nhằm tạo việc làm cho sinh viên khi ra trường, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp đối với công tác tuyển dụng.

Từ khóa: *Doanh nghiệp, lao động kế toán, thành phố Huế*

A STUDY ON ENTERPRISES' REQUIREMENTS FOR ACCOUNTING LABOR IN HUE CITY

Summary

This study aims to assess the requirements of enterprises for accounting labor in Hue city. The authors surveyed 237 small and medium-sized enterprises and found that employers have specific expectations for accounting staff in four main aspects: professional qualifications, skills, personal attributes, and other relevant criteria. Based on the research findings, the authors propose several practical solutions to improve accounting training programs, equipping students with relevant and applicable knowledge to enhance their employability and meet the increasing recruitment demands of enterprises.

Keywords: *Enterprises, accounting labor, Hue city*

Ngày nhận bài: 17/8/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 9/10/2025; Ngày duyệt đăng: 14/10/2025

GIỚI THIỆU

Kế toán là một nguồn lực lao động hoạt động trong mọi loại hình doanh nghiệp (DN). Lao động kế toán có vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự vận hành của DN, đòi hỏi cần phải đáp ứng những yêu cầu khắt khe, quan trọng để đáp ứng được các yêu cầu trong công việc mà DN đặt ra cho lao động. Trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh, nhu cầu về nguồn nhân lực kế toán luôn cấp thiết và đòi hỏi ngày càng cao trong công tác quản lý, hoạch định chính sách tài chính của đơn vị. Xã hội ngày càng phát triển, khoa học công nghệ ngày càng tiên tiến, hầu hết các DN đòi hỏi ứng viên cần thành thạo kỹ năng tin học văn phòng, sử dụng phần mềm kế toán. Do vậy, lao động kế toán muốn thành công thì không những phải giỏi về chuyên môn mà khi tham gia tuyển dụng thì phải đáp ứng các kỹ năng về tin học và các kiến thức công vụ khác. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những yêu cầu công việc kế toán mà các DN đang cần tuyển dụng, những yêu cầu về năng lực nghề nghiệp đối với các vị trí tuyển dụng. Nghiên cứu cũng giúp cho đội ngũ kế toán và sinh viên chuyên ngành kế toán nắm bắt được những yêu cầu công việc và có sự chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng, thái độ và tìm hiểu những công việc cụ thể theo từng vị trí làm việc. Đồng thời, giúp các DN có thể xây dựng mô tả công việc cho các phần hành kế toán, đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên kế toán trong DN.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để tiến hành nghiên cứu, nhóm tác giả thu thập thông qua điều tra khảo sát 237 DN nhỏ và vừa tại thành phố Huế trên cơ sở bảng hỏi điều tra cấu trúc được thiết kế sẵn. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng tài liệu từ các báo cáo khoa học đã được công bố, các công trình nghiên cứu về lĩnh vực thuế trong và ngoài nước.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Yêu cầu về chuyên môn

Kết quả nghiên cứu Hình 1 cho thấy, 3 tiêu chí chính mà các DN đặc biệt quan tâm khi tuyển dụng nhân viên kế toán: kiểm tra năng lực đầu vào, khả năng đọc và phân tích báo cáo tài chính và bằng cấp tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán.

Yêu cầu được đánh giá cao nhất trong quá trình tuyển dụng là việc kiểm tra năng lực đầu vào của ứng viên. Điều này phản ánh mong muốn của các DN trong việc đánh giá chính xác khả năng thực tế của ứng viên, từ đó, có thể phân công công việc một cách

[1] *TS. Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế; Email: nguyenchienhce@edu.vn*

phù hợp và hiệu quả. Trong tổng số 237 DN được khảo sát, có tới 84% áp dụng quy trình kiểm tra đầu vào đối với lao động kế toán. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc đánh giá năng lực thực tế, bên cạnh các yêu cầu về bằng cấp và kinh nghiệm.

Yêu cầu thứ hai được nhiều DN đề cao là khả năng đọc và phân tích báo cáo tài chính. Kỹ năng này được 74% DN trong cuộc khảo sát yêu cầu ở các ứng viên kế toán. Điều này không chỉ phản ánh nhu cầu về nhân viên kế toán có khả năng thực hiện các nhiệm vụ cơ bản, mà còn cho thấy mong muốn của DN trong việc có được những nhân viên có khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra những nhận định có giá trị từ các báo cáo tài chính. Kỹ năng này đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ ra quyết định và hoạch định chiến lược cho DN.

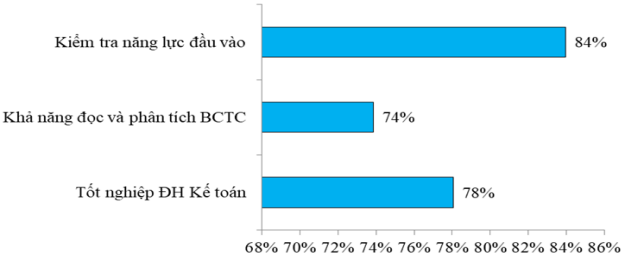
Yêu cầu thứ ba, có 78% DN trong cuộc khảo sát đặt ra ứng viên phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc đào tạo chính quy và chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán. Bằng cấp đại học không chỉ đảm bảo rằng ứng viên có kiến thức nền tảng vững chắc về kế toán, mà còn thể hiện khả năng học tập, nghiên cứu và áp dụng kiến thức vào thực tế công việc.

Những yêu cầu này phản ánh xu hướng ngày càng tăng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán tại các DN ở thành phố Huế. Các DN không chỉ quan tâm đến bằng cấp mà còn chú trọng đến năng lực thực tế và kỹ năng chuyên môn của ứng viên. Điều này có thể được giải thích bởi sự phức tạp ngày càng tăng trong hoạt động kinh doanh, cũng như yêu cầu ngày càng cao về tính chính xác và minh bạch trong báo cáo tài chính.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mong đợi của các DN về kinh nghiệm kế toán cũng như thời gian thử việc đối với lao động kế toán. Cụ thể, về kinh nghiệm kế toán, hầu hết các DN đều yêu cầu lao động có kinh nghiệm. Điều này phản ánh nhu cầu của thị trường về nhân sự phải có chuyên môn và kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực kế toán. Cụ thể, số DN yêu cầu kinh nghiệm từ 1-2 năm chiếm 36,3% và cao nhất là yêu cầu trên 2 năm đạt đến 40,5% trong tổng số DN được khảo sát. Điều này cho thấy DN coi trọng kinh nghiệm thực tế và kỹ năng đã được rèn luyện qua thời gian, có xu hướng ưu tiên những ứng viên đã có thời gian dài làm việc trong ngành, có kiến thức nền tảng vững chắc, có khả năng đảm nhận công việc độc lập và xử lý các tình huống phức tạp.

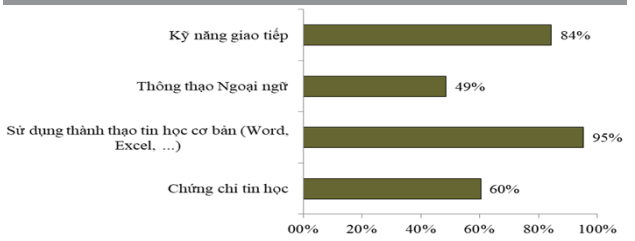
Đối với nhóm DN yêu cầu kinh nghiệm dưới 1 năm, tỷ lệ này chỉ chiếm 21,9% và thường tập trung vào các DN vừa và nhỏ. Những DN này có xu hướng chấp nhận ứng viên mới ra trường hoặc có ít kinh nghiệm hơn, có thể do ngân sách hạn chế hoặc mong muốn đào tạo nhân viên theo phong cách làm việc riêng của công ty. Đây cũng là cơ hội tốt cho những sinh viên mới tốt nghiệp muốn bắt đầu sự nghiệp trong lĩnh vực kế toán.

HÌNH 1: TỶ LỆ DN ĐẶT RA MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG KẾ TOÁN



Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng SPSS

HÌNH 2: TỶ LỆ DN ĐẶT RA MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG KẾ TOÁN



Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng SPSS

Nghiên cứu cho thấy, chỉ có 1,3% DN không yêu cầu kinh nghiệm. Đây là tỷ lệ thấp nhất, cho thấy hầu hết các DN đều coi trọng kinh nghiệm làm việc thực tế của ứng viên. Những DN này có thể đang tìm kiếm ứng viên tiềm năng để đào tạo từ đầu hoặc có chương trình thực tập sinh riêng.

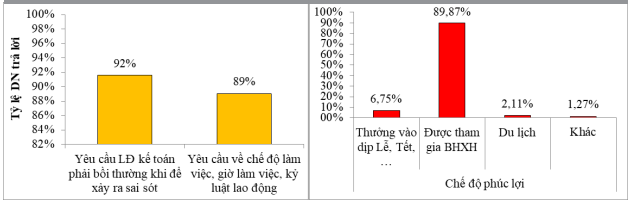
Về yêu cầu thử việc, nhìn chung kết quả khảo sát cho thấy đa số các DN đều yêu cầu lao động kế toán phải thử việc. Trong đó, yêu cầu về thời gian thử việc cao nhất là từ 1-2 tháng chiếm đến 81,9%. Đây là khoảng thời gian được coi là hợp lý để đánh giá khả năng và sự phù hợp của ứng viên với môi trường làm việc mới. Trong giai đoạn này, DN có thể đánh giá không chỉ kỹ năng chuyên môn mà còn cả khả năng thích nghi, làm việc nhóm và tiềm năng phát triển của ứng viên.

Các mức yêu cầu thử việc còn lại đều chiếm tỷ lệ khá thấp, dưới 10%. Cụ thể, 8,4% DN yêu cầu thời gian thử việc từ 2 tháng đến 1 năm, chỉ 1,7% DN yêu cầu thời gian thử việc từ 1-2 năm và đặc biệt có 8% DN không yêu cầu thử việc.

Yêu cầu về kỹ năng

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, yêu cầu về kỹ năng đối với lao động kế toán ngày càng đa dạng và phức tạp. Kết quả nghiên cứu Hình 2 cho thấy, đáng chú ý nhất, kỹ năng tin học cơ bản được xem là yêu cầu hàng đầu, có 95% DN đặt ra tiêu chí này trong quá trình tuyển dụng. Tỷ lệ này cao là phù hợp trong thời đại số hóa hiện nay. Khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng như Microsoft

HÌNH 3: MỘT SỐ YÊU CẦU KHÁC VÀ CAM KẾT GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI CỦA DN ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG KẾ TOÁN



Nguồn: Số liệu điều tra được xử lý bằng SPSS

Word, Excel và các phần mềm kế toán chuyên dụng đã trở thành kỹ năng cơ bản không thể thiếu đối với mọi nhân viên kế toán. Sự phát triển không ngừng của công nghệ đòi hỏi các chuyên gia kế toán phải liên tục cập nhật và nâng cao kỹ năng tin học của mình để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của DN.

Tiếp đó, với kỹ năng giao tiếp chiếm 84%. Tỷ lệ này phản ánh tầm quan trọng ngày càng tăng của kỹ năng mềm trong môi trường làm việc hiện đại. Nhân viên kế toán không chỉ cần giỏi về chuyên môn mà còn phải có khả năng giao tiếp hiệu quả với đồng nghiệp, khách hàng và đối tác. Kỹ năng giao tiếp tốt giúp nhân viên kế toán trình bày thông tin tài chính một cách rõ ràng, thuyết phục, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác trong và ngoài tổ chức.

Chứng chỉ tin học cũng chiếm 60% trong yêu cầu tuyển dụng của các DN. Mặc dù tỷ lệ này thấp hơn so với yêu cầu về kỹ năng tin học cơ bản và kỹ năng giao tiếp, nhưng nó vẫn chiếm một tỷ trọng đáng kể. Điều này cho thấy, nhiều DN không chỉ quan tâm đến kỹ năng thực tế mà còn coi trọng bằng cấp, chứng chỉ chính thức như một minh chứng cho năng lực của ứng viên. Chứng chỉ tin học có thể giúp DN đánh giá nhanh chóng và khách quan hơn về trình độ tin học của ứng viên trong quá trình tuyển dụng.

Yêu cầu về khả năng thông thạo ngoại ngữ chiếm tỷ lệ thấp nhất trong 4 tiêu chí, với 49% DN đặt ra yêu cầu này. Mặc dù tỷ lệ này thấp hơn so với các kỹ năng khác, nhưng nó vẫn chiếm gần một nửa số DN được khảo sát, cho thấy tầm quan trọng không thể phủ nhận của kỹ năng ngoại ngữ trong môi trường kinh doanh quốc tế. Tỷ lệ này có thể phản ánh xu hướng sử dụng công nghệ dịch thuật tự động ngày càng phổ biến, giúp giảm bớt áp lực về kỹ năng ngoại ngữ cho nhân viên kế toán. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp trực tiếp bằng ngoại ngữ vẫn là một lợi thế quan trọng, đặc biệt là trong các DN có nhiều giao dịch quốc tế.

Yêu cầu về đặc điểm cá nhân

Trong quá trình tuyển dụng lao động kế toán, các DN không chỉ quan tâm đến kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc, mà còn đặt ra nhiều yêu cầu về đặc điểm cá nhân của ứng viên. Kết quả khảo sát từ 237 DN đã phản ánh một bức tranh đa dạng về các tiêu chí tuyển dụng, bao gồm 5 nhóm yêu cầu chính: ngoại hình, yếu tố vùng miền, tình trạng hôn nhân, giới tính và chiều cao.

Thứ nhất, yêu cầu về ngoại hình chiếm tỷ lệ cao nhất với 48% DN đặt ra yêu cầu này. Điều này cho thấy ngoại hình đóng vai trò quan trọng trong quá trình tuyển dụng, ngay cả đối với vị trí kế toán - một công việc thường được coi là thiên về chuyên môn hơn là hình thức. Ứng viên có ngoại hình ưa nhìn có thể được xem là có lợi thế trong quá trình phỏng vấn và tuyển chọn.

Thứ hai, yếu tố vùng miền với 47% DN quan tâm đến vấn đề này. Sự chú trọng này phản ánh tầm quan trọng của sự phù hợp văn hóa và ngôn ngữ trong môi trường làm việc. Các DN có thể ưu tiên ứng viên đến từ cùng vùng miền để giảm thiểu rào cản về ngôn ngữ, phong tục tập quán và tạo điều kiện thuận lợi cho việc hòa nhập với môi trường làm việc.

Thứ ba, tình trạng hôn nhân chiếm 43%, đây cũng là một yếu tố mà DN quan tâm khi tuyển dụng. Xu hướng này có thể xuất phát từ quan niệm rằng người đã lập gia đình, đặc biệt là phụ nữ, có thể ít dành thời gian cho công việc hơn so với người độc thân.

Thứ tư, giới tính cũng là một yếu tố được xem xét, với 25% DN ưu tiên tuyển dụng nam giới cho vị trí kế toán. Xu hướng này có thể phản ánh những định kiến giới vẫn còn tồn tại trong xã hội, cho rằng nam giới có thể phù hợp hơn với công việc đòi hỏi tính chính xác và áp lực cao như kế toán.

Thứ năm, 21% DN đặt ra yêu cầu về chiều cao cho ứng viên. Mặc dù tỷ lệ này thấp nhất trong nhóm năm tiêu chí, nhưng nó vẫn là một con số đáng chú ý. Yêu cầu về chiều cao trong công việc kế toán - một công việc chủ yếu diễn ra tại văn phòng - có thể gây ra những thắc mắc về tính hợp lý và công bằng trong quá trình tuyển dụng

Một số yêu cầu khác

Kết quả nghiên cứu Hình 3 cũng cho thấy toàn diện về các chính sách và quy định mà DN áp dụng đối với lao động kế toán. 3 khía cạnh chính nổi bật trong kết quả này là: chính sách bồi thường khi xảy ra sai sót, quy định về giờ làm việc và kỷ luật lao động và các chế độ phúc lợi, đặc biệt là bảo hiểm xã hội.

Điều đáng chú ý nhất là có 92% DN yêu cầu bồi thường khi lao động kế toán mắc sai sót trong công việc. Điều này phản ánh mức độ trách nhiệm cao mà các DN đặt lên vai người làm kế toán và được giải thích bởi tính chất quan trọng và nhạy cảm của công việc kế toán trong hoạt động của DN. Một sai sót trong công tác kế toán có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, từ việc ra quyết định sai lầm trong kinh doanh đến những vấn đề pháp lý liên quan đến thuế và báo cáo tài chính. Yêu cầu bồi thường cao như vậy có thể được xem như một biện pháp để đảm bảo sự cẩn trọng và chính xác trong công việc của nhân viên kế toán. Tuy nhiên, nó cũng có thể tạo ra áp lực đáng kể cho người lao động.

Tiếp đến, kết quả khảo sát cho thấy, có 89% DN chú trọng đến việc triển khai chế độ làm việc, quy định về giờ giấc và kỷ luật lao động. Tỷ lệ này cao

cho thấy các DN nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tạo ra một khuôn khổ rõ ràng cho hoạt động của lao động kế toán. Việc có những quy định cụ thể về giờ làm việc và kỷ luật không chỉ giúp đảm bảo hiệu quả công việc mà còn tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp và có tổ chức.

Khảo sát cũng cho thấy, các DN không chỉ đặt ra yêu cầu và quy định mà còn chú trọng đến các chính sách phúc lợi để khuyến khích người lao động. Đáng chú ý nhất là tỷ lệ DN tham gia bảo hiểm xã hội cho nhân viên kế toán lên đến 89,87%. Điều này phản ánh sự quan tâm của DN đến an sinh xã hội và tương lai lâu dài của người lao động. Bảo hiểm xã hội không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn là một chính sách quan trọng để thu hút và giữ chân nhân tài, cung cấp cho người lao động sự bảo đảm về các chế độ phúc lợi. Việc ưu tiên chế độ bảo hiểm xã hội cho thấy các DN đang ngày càng nhận thức rõ về trách nhiệm xã hội của mình đối với người lao động.

Bên cạnh bảo hiểm xã hội, một số DN còn áp dụng các chế độ phúc lợi khác như thưởng vào dịp lễ, tết (6,67%), chế độ du lịch (2,11%) và các chế độ khác (1,27%). Mặc dù tỷ lệ này còn thấp, nhưng nó cho thấy xu hướng đa dạng hóa các chính sách phúc lợi để tạo môi trường làm việc hấp dẫn hơn cho người lao động.

Thảo luận

Các DN tại thành phố Huế đặt ra yêu cầu khá toàn diện về khả năng giải quyết vấn đề của ứng viên kế toán. Họ không chỉ tập trung vào một kỹ năng đơn lẻ mà đánh giá cao nhiều khía cạnh khác nhau, bao gồm quản lý thời gian, tổ chức điều hành và ra quyết định. Điều này cho thấy họ có cái nhìn tổng quát về vai trò của kế toán viên trong DN.

Bên cạnh đó, các yêu cầu được đề cập đều thuộc về kỹ năng mềm cho thấy DN ở thành phố Huế nhận thức được tầm quan trọng của những kỹ năng này bên cạnh kiến thức chuyên môn. Đây là một xu hướng tích cực, phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động hiện đại.

Việc đặt yêu cầu cao nhất cho kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả cho thấy DN trên địa bàn thành phố Huế rất coi trọng tính kỷ luật và hiệu suất làm việc. Đồng thời, DN rất quan tâm đến năng lực tổ chức điều hành. DN mong muốn ứng viên kế toán không chỉ thực hiện tốt công việc chuyên môn mà còn có khả năng quản lý, tổ chức công việc một cách hiệu quả. Điều này có thể giúp cải thiện quy trình làm việc và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong DN.

Ngoài ra, mặc dù đứng cuối trong danh sách, kỹ năng ra quyết định vẫn được đánh giá cao. Điều này cho thấy DN Huế khuyến khích sự chủ động và trao quyền cho nhân viên kế toán trong phạm vi công việc của họ.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp và đa dạng của DN trong lĩnh vực kế toán, việc cập nhật và điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo là một yếu tố quan trọng không thể thiếu. Bằng cách liên tục cập nhật và thích nghi với những thay đổi mới nhất trong lĩnh vực kế toán, chương trình đào tạo có thể đảm bảo rằng sinh viên sẽ được trang bị với những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thích ứng và thành công trong môi trường làm việc thực tế.

Một phần quan trọng của việc cập nhật nội dung chương trình đào tạo là việc phản ánh những thay đổi trong quy định pháp lý. DN kế toán phải luôn tuân thủ các quy định và chuẩn mực kế toán mới nhất, do đó, việc đào tạo sinh viên về các quy định này là rất cần thiết. Bằng cách tích hợp những nội dung này vào chương trình đào tạo, sinh viên sẽ có kiến thức và hiểu biết sâu hơn về quy định pháp lý và cách thức áp dụng chúng trong thực tiễn kế toán.

Ngoài ra, việc cập nhật nội dung chương trình đào tạo cũng phải đảm bảo rằng sinh viên được tiếp cận và làm quen với các công nghệ mới nhất trong lĩnh vực kế toán. Công nghệ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa các quy trình kế toán và tăng cường hiệu suất làm việc. Vì vậy, việc đào tạo sinh viên về các phần mềm kế toán, công nghệ xử lý dữ liệu và phân tích dữ liệu là cực kỳ quan trọng để họ có thể làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh hiện đại. ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Nguyễn Việt Anh (2014). Ảnh hưởng của chất lượng nguồn lao động nông thôn đến chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn Thừa Thiên Huế, Đề tài nghiên cứu Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế,http://192.168.1.122:8080/xmlui/handle/TVDHKTH_123456789/2259.*
2. *Nguyễn Thu Thuỷ (2020). Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong cơ chế thị trường, Đề tài thuộc Chương trình trọng điểm cấp Quốc gia, KHGD/16-20.ĐT.019.*
3. *Alagaraja, M., & Wang, J. (2012). Reflections on the Invited Response Dominant Themes in Current NHRD Research, Human Resource Development Review 11(4):437-442.*
4. *Jackling, B. and De Lange, P (2009). Do Accounting Graduates' Skills meet the Expectations of Employers? A Matter of Convergence or Divergence. Accounting Education: An International Journal. 18 (4-5): pp. 369-385.*
5. *Ahadiat, N., & Martin, R. M. (2019). Necessary Attributes, Preparations, and Skills for the Selection and Promotion of Accounting Professionals. Journal of Accounting and Finance, 16(1). Retrieved from https://www.articlegateway.com/index.php/JAF/article/view/994.*